TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 24-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST- HS, ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Thị Hồng V, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1994 tại huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: 534 đường Q, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình P và bà Bùi Thị Kim L; Chồng: Lê Đình C; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2024 đến ngày 07/11/2024, thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

Bị hại: Trương Thị A, sinh năm 1997 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Quang Đ, sinh năm 1997 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Nguyễn Quang H, sinh năm 1990 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: 534 đường Q, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người làm chứng:

1. Ngô Minh H, sinh năm 1976; nơi cư trú: 61B N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

2. Trần Kim A; nơi cư trú: 61B N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/6/2024, Bị cáo Ngô Thị Hồng V mượn xe mô tô Honda Airblade màu trắng, biển số 77L1-596.15 của Nguyễn Quang H, đang thuê nhà của gia đình bị cáo làm dịch vụ nha khoa, để đi công việc. Sau đó bị cáo mang theo một túi xách da màu nâu (bên trong không có tài sản, giấy tờ gì) và điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng điện thoại "Quang Đ Mobile" thuộc khu phố T, thị trấn Pỹ, huyện P, tỉnh Bình Định do Huỳnh Quang Đ cùng vợ là Trương Thị A làm chủ, chuyên sửa chữa, thay linh kiện điện thoại và làm dịch vụ chuyển tiền hộ.

Do trước đó bị cáo có nhờ A chuyển tiền một vài lần và bị cáo đều chuyển trả tiền đầy đủ nên hai bên có quen biết nhau. Lúc này, do có nhu cầu cần chuyển tiền qua tài khoản để giải quyết công việc cá nhân (theo bị cáo khai bị cáo cần tiền để nạp vào ứng dụng kiếm tiền sinh lời trên điện thoại) nên bị cáo nói với Ả chuyển dùm vào tài khoản của bị cáo 30.000.000 đồng để bị cáo trả tiền hàng, khi nào tiền về lại thì bị cáo chuyển trả lại cho A. A dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 4306215019390 - chủ tài khoản là Trương Thị Ả, thực hiện giao dịch chuyển khoản thành công số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 1025463682, ngân hàng Vietcombank – chủ tài khoản là Ngô Thị Hồng V do bị cáo cung cấp trước đó. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đăng nhập vào ứng dụng và tự động chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản của bị cáo sang tài khoản khác. Chuyển tiền xong nhưng bị cáo không nhận lại được tiền nên không có tiền trả lại cho A khi Ả hỏi về việc trả tiền thì bị cáo nói: "Chờ xíu chuyển liền". Sau đó bị cáo tiếp tục ngồi bấm điện thoại.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, chờ lâu nhưng không thấy ứng dụng hoàn tiền lại, bị cáo tiếp tục nói với Ả chuyển thêm cho bị cáo 20.000.000 đồng do bị cáo đang cần trả tiền hàng mà bị thiếu. Do vậy, Ả tiếp tục chuyển thêm số tiền 20.000.000 đồng cho bị cáo bằng hình thức tương tự. Sau đó, bị cáo vẫn lấy lý do ngồi chờ tiền hàng để chuyển trả lại cho A. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, không nhận được tiền hoàn lại từ ứng dụng trên điện thoại nên bị cáo nói với A: *"Chị để lại túi xách và xe làm tin để đi ăn cơm"* thì A đồng ý. Sau khi rời khỏi cửa hàng của Ả, bị cáo không quay trở lại để trả tiền cho A. Ả có gọi điện cho bị cáo thì bị cáo nghe máy và hẹn trả nhưng không trả. Từ sau ngày 21/6/2024, bị cáo không quay lại để trả tiền, A nhiều lần liên lạc với bị cáo nhưng không được. Do không có tiền trả cho Ả nên bị cáo bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh và cắt liên lạc với Ả.

Về phần Nguyễn Quang H, sau khi thấy bị cáo trở về mà không có xe mô tô của mình nên hỏi thì được bị cáo trả lời rằng: "*Cho bạn mượn"* và hẹn sẽ trả lại sau. Tuy nhiên bị cáo cũng nhiều lần hẹn và lảng tránh, bỏ đi khi gặp H. Sau đó bị cáo bỏ đi khỏi

nhà và không về lại. H có đi tìm bị cáo nhưng không gặp và không liên lạc được. Đến ngày 25/6/2024, H tìm hiểu và được biết xe mô tô của mình đang ở tại cửa hàng điện thoại "Quang Điền Mobile" và biết về việc giao dịch giữa bị cáo và Ả.

Quá trình điều tra, Cơ quan CA sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu đối với xe mô tô biển số 77L1-596.15 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe này; 01 túi xách, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Nguyễn Quang H không yêu cầu gì về dân sự đối với vụ việc.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho bị hại Trương Thị Ả, đồng thời cam kết sẽ tiếp tục hoàn trả số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) còn lại cho Ả.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-PM, ngày 06 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Ngô Thị Hồng V về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thị Hồng V về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại 50.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ (Con nhỏ nhất sinh năm 2023), đây là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, các điểm b, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị Hồng V từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Ngô Thị Hồng V nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị Hồng V không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với những tài liệu,chứng cứ khác đã được thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định:

Giữa bị cáo và Trương Thị Ả có quen biết trước đó, cả hai đã thỏa thuận chuyển tiền nhiều lần và đã thực hiện xong các giao dịch, Ả đều đã nhận đủ cả tiền gốc và tiền phí từ bị cáo. Nên ngày 21/6/2024, bị cáo tiếp tục đến cửa hàng điện thoại "Quang Đ Mobile" của Trương Thị A ở khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định thỏa thuận với Trương Thị Ả chuyển vào tài khoản ngân hàng của bị cáo 02 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo chuyển hết vào ứng dụng kiếm tiền sinh lời trên điện thoại nhưng không được hoàn tiền lại như những lần trước. Do không có khả năng trả lại tiền cho Ả nên bị cáo để xe mô tô 77L1 - 596.15 của Nguyễn Quang Ha và túi xách của mình lại nhằm tạo niềm tin cho Ả rồi rời đi, sau đó bị cáo liên tục hứa hẹn nhưng không trả tiền mà bỏ trốn, chiếm đoạt số tiền trên. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 08/CT-VKS-PM ngày 09 tháng 01 năm 2025 của VKSND huyện P truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và biết được hậu quả của hành vi đó sẽ gây thiệt hại đến tài sản của người khác. Nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài mà không bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn thực hành vi phạm tội đến cùng, mà bất chấp sự trừng phạt của pháp luật. Sau khi dùng các thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền chị A 02 lần, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền chị A, bị cáo cố tình không trả, mà bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền trên, mặc dù chị A đã nhiêu lần nhắn tin liên lạc yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền cho chị A nhưng bị cáo vẫn chây ì, bất chấp tất cả.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của con người, là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh, tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm, phù hợp với tính chất và mức độ mà bị cáo gây ra qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm chung trong giai đoạn hiện nay.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị

cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại 50.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; bị cáo nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu cho bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi ba con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2023 (con dưới 36 tháng tuổi). Giữa bị cáo và chồng là anh Lê Đình Chương hiện đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Bị hại cũng đã bãi nại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sữa chữa làm lại cuộc đời, phấn đấu làm người công dân tốt cho gia đình và xã hội và nhận định này của Hội đồng xét xử cũng hoàn toàn phù hợp với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên Tòa hôm nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định kinh tế bị cáo hiện đang rất khó khăn đang nuôi 03 con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với các vấn đề khác:

[9.1] Đối với hành vi bị cáo mượn xe mô tô biển số 77L1 - 596.15 của Nguyễn Quang H, thực tế bị cáo có sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên sau khi đến thực hiện giao dịch với Trương Thị Ả, bị cáo vì không có tiền để trả lại cho Ả nên để xe mô tô này lại đây nhằm tạo niềm tin cho Ả, chứ không nhằm mục đích gán nợ hay cầm cố. Do vậy việc bị cáo mượn xe mô tô của Hải không nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản này nên không cấu thành tội phạm.

[9.2] Đối với 02 tài khoản ngân hàng được bị cáo dùng số tiền nhận được từ Trương Thị Ả để chuyển đến vào ngày 21/6/2024, qua xác minh, tài khoản ngân hàng số 000001032840 của ngân hàng SEABANK mang tên NGUYEN THANH DAT hiện không còn hoạt động; tài khoản ngân hàng số 0880195269999 ngân hàng MB Bank – chủ tài khoản là Vũ Xuân Hạnh, sinh ngày 26/10/1990, thường trú tại xã Trung Trực, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, qua xác minh hiện Hạnh không có mặt tại địa phương. Kết quả trả lời tra cứu lịch sử giao dịch của 02 tài khoản ngân hàng trên phù

hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu thu thập được. Do vậy Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý đối với chủ 02 tài khoản ngân hàng trên.

[10] Xét về án phí:

Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Thị Hồng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Hồng V phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Ngô Thị Hồng V 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2025).

Giao bị cáo Ngô Thị Hồng V cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Thị Hồng V phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại Toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24 tháng 02 năm 2025). Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Định;
-Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
-VKSND huyện Phù Mỹ;
-Công an huyện Phù Mỹ;
-CCTHA huyện Phù Mỹ;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tân